

Bản án số: 121/2025/HS-ST
Ngày: 18-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HL, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bạch Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Lập
bà Phạm Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Hương Giang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1996 tại tỉnh Nam Định; nơi thường trú: tổ dân phố Hoàn Tứ, thị trấn G.T, huyện G.T, tỉnh Nam Định; nơi ở: tổ 67, khu 8, phường CT, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: công nhân công ty than H2 - KTV; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị L; có vợ là chị Nguyễn Thị H1, có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang ngày 26/12/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

*** Người làm chứng:** ông Nguyễn Văn S, bà Trần Thị L1.

(Người làm chứng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/12/2024, tại khu vực nhà trọ thuộc tổ 67, khu 8, phường CT, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát kinh tế- Công an thành phố HL phối hợp với Công an phường CT kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu, tàng trữ trong chiếc va li màu đen để trong phòng trọ của mình:

- 10 hộp hình hộp chữ nhật kích thước tương tự nhau, khoảng (17x17x10)cm,

vỏ ngoài dán giấy nhiều màu, có in chữ “KS4-4911”, các cạnh dán giấy nilon màu vàng có chữ “hàng dễ vỡ, vui lòng nhẹ tay”.

- 01 hộp hình hộp chữ nhật có kích thước khoảng (14x14x22)cm, ngoài dán giấy màu có ghi chữ nước ngoài.

- 01 vật hình khối trụ tròn cao khoảng 14cm, đường kính hình tròn đáy trụ khoảng 04cm, đường kính hình tròn rộng nhất khoảng 10cm, có gắn dây ngòi màu xanh, bên ngoài dán băng dính màu trắng.

Tổng khối lượng khoảng 18 kg, nghi là pháo nổ.

Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ số vật chứng trên. Ngoài ra còn thu của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 ProMax màu xám, gắn sim thuê bao số 0966.687.545.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T (tại tổ 67, khu 8, phường CT, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh), thu giữ trên nóc nhà vệ sinh trong phòng trọ 03 thùng bìa cát tông rỗng, mỗi thùng có đặc điểm:

- 01 thùng bìa màu nâu bên cạnh ghi chữ “Thịt trâu sấy tê cay”, kích thước khoảng (45x30x35)cm, cạnh dán băng dính, bên trên có dán tờ giấy trắng ghi: “Ng gửi 0947410016 (bộ đơn kê tử) Ng nhận: H 0966687545 Đ/c Ngã 3 cứu hỏa-HL”.

- 01 thùng bìa màu nâu bên cạnh ghi chữ “Thịt trâu sấy tê cay”, kích thước khoảng (45x30x35)cm, cạnh dán băng dính, bên trên có dán tờ giấy trắng ghi: “Ng gửi 0357731530 (08 bộ bàn gỗ Decor tự ráp) (gọi trước 30 phút) Ng nhận: H1 0966687545 Ngã 3 cứu hỏa- HL”.

- 01 thùng bìa màu vàng kích thước khoảng (30x25x20)cm, cạnh dán băng dính, bên trên có dán tờ giấy trắng ghi: “Ng gửi 0947410016 (bộ bàn gỗ Decor tự ráp) (gọi trước 30 phút) Ng nhận: T 0966687545 Ngã 3 cứu hỏa- Tp HL”.

Tại Kết luận giám định số 10252/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: mẫu vật thu giữ của Nguyễn Văn T gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), tổng khối lượng 18 kg.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: T là công nhân công ty cổ phần than H2 -TKV. T thuê phòng trọ tại tổ 67, khu 8, phường H2, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh và ở một mình, còn vợ con vẫn sinh sống ở quê cùng bố mẹ. T sử dụng tài khoản mạng xã hội Facebook có tên là “T út” và tham gia một số hội nhóm trên mạng xã hội Facebook liên quan đến việc mua bán pháo hoa, trong nhóm đó T có quen biết một người tên là B ở thành phố HL, sử dụng tài khoản Facebook “Trần B”. Khoảng tháng 8/2024, B liên hệ với T đặt mua 10 hộp pháo hoa nổ loại 49 ống; 01 hộp pháo hoa nổ loại 16 ống và 01 quả pháo trứng để sử dụng. T đồng ý và tìm trên mạng xã hội đặt mua của một người không rõ lai lịch theo số lượng, chủng loại như yêu cầu của B. T đặt mua 10 hộp pháo hoa nổ loại 49 ống với giá 900.000 đồng/1 hộp; 01 hộp pháo hoa nổ loại 16 ống với giá 1.200.000 đồng và 01 quả pháo trứng giá 600.000 đồng. Tổng giá trị là **10.800.000 đồng**. T và người này thống nhất sẽ chuyển hàng bằng xe khách, giao nhận tại khu vực ngã 3 Cứu Hỏa, thành phố HL, thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Sau đó, người bán đã gửi số pháo trên cho T bằng xe khách 02 lần.

Lần thứ nhất: vào khoảng tháng 9/2024, T nhận được từ xe khách (không nhớ BKS) 05 hộp pháo nổ loại 49 ống được đựng trong 01 thùng bìa màu nâu bên cạnh ghi chữ “Thịt trâu sấy tê cay”, kích thước khoảng (45x30x35)cm, cạnh dán băng dính, bên trên có dán tờ giấy trắng ghi: “Ng gửi 0357731530 (08 bộ bàn gỗ Decor tự ráp) (gọi trước 30 phút) Ng nhận: H1 0966687545 Ngã 3 cứu hỏa- HL” và 01 hộp pháo hoa nổ loại 16 ống đựng trong 01 thùng bìa màu vàng kích thước khoảng (30x25x20)cm, cạnh dán băng dính, bên trên có dán tờ giấy trắng ghi: “Ng gửi 0947410016 (bộ bàn gỗ Decor tự ráp) (gọi trước 30 phút) Ng nhận: T 0966687545 Ngã 3 cứu hỏa- Tp HL”.

Lần 2 vào khoảng tháng 10/2024, T nhận được từ xe khách (cũng không nhớ BKS) 05 hộp pháo nổ loại 49 ống và 01 quả pháo trứng được đựng trong 01 thùng bìa màu nâu bên cạnh ghi chữ “Thịt trâu sấy tê cay”, kích thước khoảng (45x30x35)cm, cạnh dán băng dính, bên trên có dán tờ giấy trắng ghi: “Ng gửi 0947410016 (bộ đơn kê tủ) Ng nhận: H 0966687545 Đ/c Ngã 3 cứu hỏa- HL”.

T trả tiền cho người này 2 lần vào thời gian từ tháng 9 đến tháng 10 năm 2024, bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản của T (số tài khoản 106867476577 ngân hàng Viettin) đến tài khoản của người bán pháo cung cấp (T không nhớ số tài khoản nào, của ngân hàng nào).

Sau khi nhận số pháo trên, T đã liên hệ với B và báo 10 hộp pháo hoa nổ loại 49 ống với giá 1.500.000 đồng/1 hộp; 01 hộp pháo hoa nổ loại 16 ống với giá 1.700.000 đồng và 01 quả pháo trứng giá 800.000 đồng, tổng số tiền là **17.500.000 đồng**. Vào khoảng tháng 10/2024, B gọi điện thoại cho T qua ứng dụng Messenger của mạng xã hội Facebook, hẹn T ra ngõ khu nhà trọ của T để trả tiền mua pháo. Thời điểm B gặp T vào buổi tối, mặt khác lúc đó B đội mũ nên T không nhìn rõ mặt. B đã trả cho T 15.000.000 đồng tiền mặt, sau đó B nhờ T cất giữ số pháo trên, khi cần B sẽ đến lấy và thanh toán nốt số tiền còn lại. T cất giấu pháo vào chiếc vali màu đen hình chữ nhật tại phòng trọ của T tại tổ 67, khu 8, phường Cao Xanh, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh, đến ngày 26/12/2024 thì Công an kiểm tra phát hiện và thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Toàn bộ số tiền T nhận được của B, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài ra, T còn khai: 03 thùng bìa cát tông bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của T chính là thùng chứa số pháo mà người bán đã chuyển cho T qua xe khách. T khẳng định số điện thoại 0966.687.545 là của T, còn những số điện thoại khác ghi trên vỏ thùng thì T không biết là của ai. Việc ghi tên, số điện thoại ngoài vỏ thùng chứa pháo đều do người gửi thực hiện.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn S (sinh năm 1952, nơi thường trú: tổ 67, khu 8, phường CT, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh) và bà Trần Thị L1 (sinh năm 1959, nơi thường trú: tổ 67, khu 8, phường CT, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh) có lời khai phù hợp nhau về việc ngày 26/12/2024, ông Sinh, bà Loan đã trực tiếp nhìn thấy công an kiểm tra, thu giữ toàn bộ vật chứng của Nguyễn Văn T như đã nêu trên.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố HL phối hợp với Trung tâm kinh doanh Vinaphone Quảng Ninh xác minh thông tin chủ thuê bao số điện thoại

0947.410.016 xác định là chị Phạm Thị Ph, sinh ngày 05/5/1999, địa chỉ cư trú: xã Ngh, huyện Ng.H, tỉnh Nam Định, đã chuyển đến cư trú tại: Căn hộ A14-09, chung cư Hateco, phường Y, quận H.M, Thành phố Hà Nội.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố HL phối hợp với Cục bảo vệ an ninh quân đội- Bộ Quốc phòng, xác minh thông tin chủ thuê bao số 0966.687.545 mang tên Nguyễn Văn T (sinh năm 1996, nơi thường trú: tổ dân phố HT, thị trấn G.T, huyện G.T, tỉnh Nam Định) và chủ thuê bao số 0357.731.530 mang tên ông Vũ Anh L2 (địa chỉ: xóm 17, xã ĐS, huyện NT, tỉnh Nam Định).

Quá trình điều tra, cả chị Phụng và ông Lương đều có lời khai thể hiện: từ trước đến nay không có bất cứ mối quan hệ nào với Nguyễn Văn T; không mua bán pháo với bất kỳ ai; không cho ai thuê, mượn CCCD để đăng ký thuê bao điện thoại di động; chị Phụng chỉ đăng ký sử dụng 01 số điện thoại 0328945225, không biết tại sao số điện thoại 0947.410.016 lại mang tên mình; ông Lương chỉ đăng ký sử dụng 01 số thuê bao di động 0328432099, không biết tại sao số điện thoại 0357.731.530 lại mang tên mình.

Căn cứ vào thông tin lịch sử cuộc gọi/tin nhắn của số thuê bao 0966.687.545 của Nguyễn Văn T xác định không có cuộc gọi/tin nhắn liên hệ nào với số điện thoại 0947.410.016 và 0357.731.530.

Đối với số tài khoản mà T đã chuyển trả tiền mua pháo, quá trình điều tra đã cho T xem lịch sử sao kê, tuy nhiên T không xác định được T đã chuyển tiền đến số tài khoản nào.

Tiến hành cho T tự đăng nhập vào tài khoản Facebook cá nhân của T mang tên “T út” để tìm lại thông tin của tài khoản cá nhân người đặt mua pháo có tên “TB”. Kết quả tại thời điểm kiểm tra tài khoản Facebook “TB” đã khóa, không xác định được, không tìm được thông tin tài khoản trên.

Tại bản Cáo trạng số 1799/CT-VKSHL ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL truy tố Nguyễn Văn T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với T.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám của Nguyễn Văn T.
- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc vali màu đen; 03 (ba) thùng bìa cát tông; 01 (một) sim điện thoại của Nguyễn Văn T;
- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp lại số tiền 15.000.000 đồng do bán pháo mà có để sung ngân sách Nhà nước.

Tại phiên toà, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL truy tố là đúng. Bị cáo rất ăn năn, hối

hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố HL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T về việc: ngày 26/12/2024 Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang T cất giấu 10 hộp pháo hoa nổ loại 49 ống; 01 hộp pháo hoa nổ loại 16 ống và 01 quả pháo trứng tại phòng trọ của T nhằm mục đích để bán là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Nguyễn Văn S, bà Trần Thị L1 về thời gian, địa điểm xảy ra sự việc; phù hợp với đặc điểm vật chứng bị thu giữ là số lượng pháo, thùng đựng pháo...

[3] Đánh giá các chứng cứ nêu trên, kết hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được cơ quan điều tra xác minh, thu thập có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh xác định hiện trường; Kết luận giám định... thấy có đủ căn cứ kết luận: khoảng 16 giờ 30 phút ngày 26/12/2024, tại tổ 67, khu 8, phường CT, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn T có hành vi cất giấu 18 kg pháo nổ (pháo hoa nổ), nhằm mục đích để bán thì bị Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố HL phối hợp với Công an phường CT phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố HL truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự. Hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho việc sản xuất, buôn bán trái phép pháo nổ, đặc biệt trong dịp gần Tết Nguyên đán, tạo ra những nguy cơ về tai nạn do sử dụng pháo nổ gây ra. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; bị cáo là lao động chính trong gia đình, bố mẹ bị cáo sức khỏe yếu, thường xuyên đau ốm, hai con còn nhỏ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự nào. Vì vậy, xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt, thể hiện sự nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản:

- Số pháo hoa nổ bị thu giữ đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập giải quyết.

- 01 chiếc va li màu đen; 03 thùng bìa cát tông để đựng pháo, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động, bị cáo đã sử dụng vào việc liên lạc phạm tội nên tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng mà bị cáo khai đã được người đàn ông tên B trả tiền mua pháo cho bị cáo, nay bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Đây là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo nộp lại số tiền này để sung ngân sách nhà nước.

[8] Các vấn đề khác: đối với người đàn ông đã bán pháo cho T và người đặt mua pháo của T do không xác minh được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”, thời hạn tính từ ngày bị bắt 26/12/2024.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 12 ProMax) màu xám của Nguyễn Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc vali màu đen; 03 (ba) thùng bìa cát tông; 01 (một) sim điện thoại của Nguyễn Văn T;

Các khoản trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 158/BB-THA ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp lại số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) do bán pháo mà có để sung ngân sách Nhà nước.

Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- VKSND TP HL;
- *Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh;*
- *Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;*
- *Phòng hồ sơ nghiệp vụ*
Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP HL;
- TTG công an tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu HS- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Bạch Bích